

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ CƠ KHÍ Ô TÔ TUẤN NGHĨA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ CƠ KHÍ Ô TÔ TUẤN NGHĨA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUAN NGHIA AUTO MECHANICAL SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TUAN NGHIA AUTO MECHANICAL SERVICE CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108639419

**3. Ngày thành lập:** 08/03/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

15-17 đường Điều hành Cầu Thanh Trì, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914260479 - 0976685904

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3320     |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4649     |
| 3.  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4753     |
| 4.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5225     |
| 6.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2592     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu | 4659        |
| 8.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)<br>- Đại lý xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                    | 4513(Chính) |
| 9.  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4542        |
| 10. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(không bao gồm đấu giá hàng hóa)                                                                                                                                                                                                                                       | 4610        |
| 11. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hành khách theo hợp đồng;<br>- Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định                                                                                                                                                                                                                                   | 4932        |
| 12. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4933        |
| 13. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>(không bao gồm đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)                                                                                                                                                                                                                                             | 4543        |
| 14. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);<br>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh                                                                                                                                                                                                       | 4669        |
| 15. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ;<br>- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ                                                    | 4784        |
| 16. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7710        |
| 17. | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4512        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | <p>Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác</p> <p>Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động,</li> <li>+ Bảo dưỡng thông thường,</li> <li>+ Sửa chữa thân xe,</li> <li>+ Sửa chữa các bộ phận của ô tô,</li> <li>+ Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn,</li> <li>+ Sửa tấm chắn và cửa sổ,</li> <li>+ Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô,</li> <li>+ Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế,</li> <li>+ Xử lý chống gỉ,</li> <li>+ Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất;</li> </ul> <p>- Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác,</li> <li>+ Bảo dưỡng thông thường,</li> <li>+ Sửa chữa thân xe,</li> <li>+ Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn,</li> <li>+ Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp lắp đặt hoặc thay thế,</li> <li>+ Xử lý chống gỉ,</li> <li>+ Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.</li> </ul> | 4520 |
| 19. | <p>Bán mô tô, xe máy</p> <p>( không bao gồm đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4541 |
| 20. | <p>Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác</p> <p>Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)</p> <p>- Bán buôn xe có động cơ khác</p> <p>(không bao gồm đấu giá ô tô con 9 chỗ ngồi trở xuống (không kể người lái) loại mới và loại đã qua sử dụng; đấu giá xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4511 |
| 21. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3312 |
| 22. | <p>Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</p> <p>Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</p> <p>- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)</p> <p>- Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</p> <p>( không bao gồm đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4530 |
| 23. | <p>Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet</p> <p>(Không bao gồm đấu giá bán lẻ qua internet)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4791 |
| 24. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4931 |

